TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/HS-ST
Ngày 27/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thiệu và ông Hoàng Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST- HS ngày 14/11/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN T, sinh ngày 30/12/1982, tại thành phố T.

Nơi cư trú: Tổ 02, phường M, thành phố T, Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn H và bà Vũ Bích T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 01/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/10/2018 Nguyễn T đi xe ô tô khách từ thành phố Tuyên Quang đến Bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo gặp và mua được 01 gói Methamphetamine được gói bằng giấy nilon màu trắng của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 300.000đồng. Sau khi mua được Methamphetamine, bị cáo cất giấu vào trong người và đón xe ô tô khách về thành phố Tuyên Quang. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đang đi bộ đến khu

vực tổ 19, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để về nhà thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện, bắt quả tang, bị cáo đã tự giác giao nộp cho tổ công tác gói Methamphetamine vừa mua được. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo, kết quả (+) dương tính (trong cơ thể bị cáo có chất ma tuý).

Tại Kết luận giám định số 433/GĐKTHS ngày 04/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,306g (không phẩy ba không sáu gam).

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKSTP ngày 09 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc tranh luận tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*; áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 01/10/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có Methamphetamine là mẫu giám định hoàn lại và 01 ống thủy tinh màu trắng hình cong. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng kèm theo 01 sim điện thoại và số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

(Số tiền 2.000.000đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 07/11/2018).

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung gì về các hành vi, quyết định tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai: Bản thân là người sử dụng chất ma tuý nên vào hồi ngày 01/10/2018 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,306g (Không phẩy ba không sáu gam) Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định kết luận giám định số 433/GĐKTHS ngày 04/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang là khách quan, chính xác. Bản cáo trạng số 140/CT-VKSTP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; không có tài sản gì có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo). HĐXX thấy như vậy là phù hợp.

[5] Trong vụ án này còn có người đàn ông theo bị cáo khai nhận là người bán Methamphetamine cho bị cáo ở khu vực Bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Về vật chứng: Đối với 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của bị cáo và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có Methamphetamine là mẫu giám định hoàn lại và 01 ống thuỷ tinh màu trắng, hình cong. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng đã qua sử dụng kèm theo 01 sim điện thoại và số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*). Tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn T nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

(Số tiền 2.000.000đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 07/11/2018).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th□ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 01/10/2018.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của bị cáo và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có Methamphetamine là mẫu giám định hoàn lại và 01 ống thuỷ tinh màu trắng, hình cong.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng đã qua sử dụng kèm theo 01 sim điện thoại và số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*).

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

(Số tiền 2.000.000đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 07/11/2018).

3. Căn cứ vào các Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000đồng (H*ai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang